

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 6 - HỌC KÌ II

A/ VĂN :

I. Truyện và kí:

1. Hệ thống hóa những truyện và kí đã học:

STT	Tên tác phẩm (hoặc đoạn trích)	Tác giả	Thể loại	Tóm tắt nội dung (đại ý)
1	Bài học đường đời đầu tiên (trích <i>Đế Mèn phiêu lưu kí</i>)	Tô Hoài	Truyện đồng thoại	<i>Đế Mèn tự tả chân dung, trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Đế Choắt và ân hận.</i>
2	Sông nước Cà Mau (trích <i>Đất rừng phương Nam</i>)	Đoàn Giỏi	Truyện dài	<i>Bức tranh thiên nhiên rộng lớn, hoang dã và cuộc sống ở vùng sông nước Cà Mau độc đáo.</i>
3	Bức tranh của em gái tôi	Tạ Duy Anh	Truyện ngắn	<i>Tình cảm hồn nhiên, trong sáng và lòng nhân hậu của em gái Kiều Phương đã giúp người anh nhận ra phần hạn chế của chính mình.</i>
4	Vượt thác (trích <i>Quê nội</i>)	Võ Quảng	Truyện dài	<i>Cảnh vượt thác của con thuyền do đượng Hương Thư chỉ huy trên sông Thu Bồn.</i>
5	Buổi học cuối cùng	An -phông-xơ Đô-đê.	Truyện ngắn	<i>Buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp ở vùng An -dát bị quân Phổ chiếm đóng và hình ảnh của thầy Ha-men qua cái nhìn và tâm trạng của chú bé Phrăng.</i>
6	Cô Tô	Nguyễn Tuân	Kí	<i>Cảnh thiên nhiên tươi đẹp, trong sáng và sinh hoạt đông vui của con người trên vùng đảo Cô Tô.</i>
7	Cây tre Việt Nam	Thép Mới	Kí	<i>Cây tre- người bạn thân thiết của dân tộc Việt Nam, là một biểu tượng của đất nước, dân tộc Việt Nam.</i>
8	Lòng yêu nước	I-li-a Ê-ren-bua	Kí	<i>Lòng yêu nước tha thiết của tác giả và người dân Xô viết trong hoàn cảnh thử thách gay gắt của cuộc chiến tranh vệ quốc.</i>
9	Lao xao (trích <i>Tuổi thơ im lặng</i>)	Duy Khán	Kí	<i>Bức tranh sinh động, nhiều màu sắc về thế giới các loài chim ở đồng quê.</i>

2. Những yếu tố có chung ở truyện và kí:

STT	Tên tác phẩm hoặc đoạn trích)	Cốt truyện	Nhân vật	Nhân vật kể chuyện
1	Bài học đường đời đầu tiên (trích <i>Đế Mèn phiêu lưu kí</i>)	Kể theo trình tự thời gian	Có nhân vật chính và nhân vật phụ (Đế Mèn, Đế Choắt, chị Cốc...)	<i>Mèn- ngôi kể thứ nhất.</i>
2	Sông nước Cà Mau (trích <i>Đất rừng phương Nam</i>)	Cảnh miêu tả theo sự di chuyển của không gian	Ông Hai, thằng Cò, thằng An...	<i>Nhân vật thằng An- ngôi kể thứ nhất.</i>
3	Bức tranh của em gái tôi	Theo trình tự thời gian	Anh trai, em gái Kiều Phương, chú Tiến Lê, bố mẹ	<i>Người anh trai- ngôi kể thứ nhất.</i>

			Kiều Phương...	
4	Vượt thác (trích <i>Quê nội</i>)	Cảnh miêu tả theo sự di chuyển của không gian	Dương Hương Thu và các bạn chèo thuyền	<i>Hai chú bé Cúc và Cù Lao- ngôi kể thứ nhất, xưng chúng tôi</i>
5	Buổi học cuối cùng	Theo trình tự thời gian	Chú bé Phrăng , thầy Ha-men, cụ Hô-de...	<i>Chú bé Phrăng- ngôi kể thứ nhất.</i>
6	Cô Tô	Không	Anh hùng Châu Hòa Mãn và vợ con, những người dân trên đảo, tác giả...	<i>Tác giả-ngôi kể thứ nhất.</i>
7	Cây tre Việt Nam	Không	Cây tre và họ hàng của tre, nông dân, bộ đội....	<i>Giấu mình- ngôi kể thứ ba.</i>
8	Lòng yêu nước	Không	Nhân dân các dân tộc thuộc Liên Xô	<i>Giấu mình- ngôi kể thứ ba.</i>
9	Lao xao (trích <i>Tuổi thơ im lặng</i>)	Không	Các loài hoa, ong, bướm, chim....	<i>Tác giả-ngôi kể thứ nhất.</i>

II. Thơ :

STT	Tên bài thơ- năm sáng tác	Tác giả	Phương thức biểu đạt	Nội dung (đại ý)
1	Đêm nay Bác không ngủ (1951)	Minh Huệ- Nguyễn Đức Thái(1927-2003)	Tự sự, miêu tả	<i>Bài thơ thể hiện tâm lòng yêu thương sâu sắc rộng lớn của Bác Hồ với bộ đội , nhân dân và tình cảm kính yêu cảm phục của người chiến sĩ đối với Bác.</i>
2	Lượm (1949)	Tố Hữu (1920-2002)	Miêu tả, tự sự	<i>Bài thơ khắc họa hình ảnh Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm. Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em vẫn còn sống mãi với chúng ta.</i>
3	Mưa (đọc thêm- 1967)	Trần Đăng Khoa (1958)	Miêu tả	<i>Bài thơ miêu tả sinh động cảnh vật thiên nhiên trước và trong cơn mưa rào ở làng quê.</i>

III. Văn bản nhật dụng:

STT	Tên bài	Tác giả	Nội dung
1	Cầu Long Biên- chứng nhân lịch sử	Thúy Lan (báo Người Hà Nội)	Hơn một thế kỉ, cầu Long Biên đã chứng kiến bao sự kiện hào hùng, bi tráng của Hà Nội. Hiện nay, cầu Long Biên vẫn mãi mãi trở thành một chứng nhân lịch sử.
2	Bức thư của thủ lĩnh da đỏ	x	Con người phải sống hòa hợp với thiên nhiên, chăm lo bảo vệ môi trường và thiên nhiên như bảo vệ mạng sống của chính mình.
3	Động Phong Nha	Trần Hoàng	Động Phong Nha là kì quan thứ nhất. Vẻ đẹp của hang động đã và đang thu hút khách trong và ngoài nước tham quan. Chúng ta tự hào về vẻ đẹp của Phong Nha

			và những thắng cảnh khác.
--	--	--	---------------------------

B/ TIẾNG VIỆT:

I. Các từ loại đã học:

- Học kì I : Danh từ, động từ, tính từ, số từ, lượng từ, chỉ từ.
- Học kì II : Phó từ .

Phó từ là gì	Các loại phó từ	
	Phó từ đứng trước động từ, tính từ	Phó từ đứng sau động từ, tính từ
<p><i>Phó từ là những từ chuyên đi kèm động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ.</i></p> <p>Ví dụ: Dũng <u>đang</u> học bài .</p>	<p>Có tác dụng bổ sung một số ý nghĩa về thời gian (đã, đang, sẽ...), về mức độ (rất, hơi, quá...), sự tiếp diễn tương tự(cũng, vẫn, cứ, còn...), sự phủ định (không, chưa, chẳng), sự cầu khiến(hãy, chớ, đừng) cho động từ, tính từ trung tâm.</p>	<p>Có tác dụng bổ sung một số ý nghĩa về mức độ (quá, lắm...), về khả năng(được...), về khả năng (ra, vào, đi...)</p>

II. Các biện pháp tu từ trong câu :

	So sánh	Nhân hóa	Ẩn dụ	Hoán dụ
Khái niệm	<i>Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.</i>	<i>Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người, làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật trở nên gần gũi với con người, biểu thị những suy nghĩ tình cảm của con người.</i>	<i>Là gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.</i>	<i>Là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có nét quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.</i>
Ví dụ	Mặt trăng tròn như cái đĩa bạc.	Từ trên cao, <i>chị</i> trăng nhìn em mỉm cười.	Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. (ăn quả: hưởng thụ; trồng cây: người làm ra)	<i>Lớp</i> ta học chăm chỉ.
Các kiểu	2 kiểu: So sánh ngang bằng, so sánh không ngang bằng.	3 kiểu nhân hóa: - Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật. - Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật. - Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người.	Giảm tải	Giảm tải

III. Câu và cấu tạo câu:

- Các thành phần chính của câu:

Phân biệt thành phần	Vị ngữ	Chủ ngữ
----------------------	--------	---------

chính với thành phần phụ		
<i>Thành phần chính của câu là những thành phần bắt buộc phải có mặt để câu có cấu tạo hoàn chỉnh và diễn đạt được một ý trọn vẹn. Thành phần không bắt buộc có mặt được gọi là thành phần phụ.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Là thành phần chính của câu có khả năng kết hợp với các phó từ chỉ quan hệ thời gian và trả lời cho các câu hỏi làm gì?, làm sao? hoặc là gì? - Thường là động từ hoặc cụm động từ, tính từ hoặc cụm tính từ, danh từ hoặc cụm danh từ. - Câu có thể có một hoặc nhiều vị ngữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Là thành phần chính của câu nêu tên sự vật, hiện tượng có hoạt động, đặc điểm, trạng thái,... được miêu tả ở vị ngữ. Chủ ngữ thường trả lời cho các câu hỏi: Ai? Con gì?... - Thường là danh từ, đại từ hoặc cụm danh từ. Trong những trường hợp nhất định, động từ, tính từ hoặc cụm động từ, cụm tính từ cũng có thể làm chủ ngữ. - Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ.
VD: Trên sân trường, chúng em đang vui đùa.		

2. Câu tạo câu :

	<i>Câu trần thuật đơn</i>	<i>Câu trần thuật đơn có từ là</i>	<i>Câu trần thuật đơn không có từ là</i>
Khái niệm	<i>Là loại câu do một cụm C-V tạo thành, dùng để giới thiệu, tả hoặc kể một sự việc, sự vật hay để nêu một ý kiến .</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Vị ngữ thường do từ là kết hợp với danh từ (cụm danh từ) tạo thành. Ngoài ra tổ hợp giữa từ là với động từ (cụm động từ) hoặc tính từ (cụm tính từ)...cũng có thể làm vị ngữ. - Khi biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các cụm từ không phải, chưa phải. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vị ngữ thường do động từ hoặc cụm động từ, tính từ hoặc cụm tính từ tạo thành. - Khi vị ngữ biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các từ không, chưa. + Câu miêu tả : chủ ngữ đứng trước vị ngữ, dùng miêu tả hành động, trạng thái, đặc điểm...của sự vật nêu ở chủ ngữ. + Câu tồn tại: vị ngữ đứng trước chủ ngữ, dùng để thông báo sự xuất hiện, tồn tại hay tiêu biến của sự vật.
Ví dụ	Tôi đi về.	Mèn trên chị Cốc/ là đại.	Chúng tôi đang vui đùa.

IV. Chữa lỗi về chủ ngữ, vị ngữ:

	<i>Câu thiếu chủ ngữ</i>	<i>Câu thiếu vị ngữ</i>	<i>Câu thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ</i>	<i>Câu sai về quan hệ ngữ nghĩa giữa các thành phần câu</i>
Ví dụ sai.	- Với kết quả của năm học đầu tiên ở Trường Trung học cơ sở đã động viên em rất nhiều.	Bạn Trang, người học giỏi nhất lớp 6a1.	Mỗi khi đi qua cầu Bồng Sơn.	Khi em đến cổng trường thì Tuấn gọi em và được bạn ấy cho một cây bút mới.
Cách chữa	- Thêm chủ ngữ cho câu. - Biến trạng ngữ	- Thêm vị ngữ cho câu. - Biến cụm từ đã	- Thêm chủ ngữ và vị ngữ.	- Khi em đến cổng trường thì Tuấn gọi em và em được bạn

thành chủ ngữ. - Biến vị ngữ thành cụm chủ- vị.	cho thành bộ phận của cụm chủ-vị. - Biến cụm từ đã cho thành bộ phận của vị ngữ.	ấy cho một cây bút mới. (câu ghép) - Khi em đến công trường thì Tuấn gọi em và cho em một cây bút mới. (một chủ ngữ, hai vị ngữ)
--	---	---

V. Dấu câu:

<u>Dấu kết thúc câu (đặt ở cuối câu)</u>		
Dấu chấm	Dấu chấm hỏi	Dấu chấm than
- Là dấu kết thúc câu, được đặt ở cuối câu trần thuật(đôi khi được đặt ở cuối câu cầu khiến) - Ví dụ : Tôi đi học. Bạn hãy cố học đi.	-Là dấu kết thúc câu được đặt ở cuối câu nghi vấn . - Ví dụ : Bạn làm bài toán chưa?	-Là dấu kết thúc câu, được đặt ở cuối câu cầu khiến hoặc câu cảm thán . - Ví dụ : Hôm nay, trời đẹp quá !
<u>Dấu phân cách các bộ phận câu (đặt trong nội bộ câu)</u>		
- Là dấu dùng để phân cách các bộ phận câu, được đặt trong nội bộ câu . - Ví dụ : Hôm nay, tôi đi học . (dấu phẩy ngăn cách trạng ngữ với nòng cốt câu) Lớp 6a1, lớp 6a2, lớp 6a3/ vừa hát, vừa múa đẹp quá. (dấu phẩy ngăn cách chủ ngữ với chủ ngữ, vị ngữ với vị ngữ)		

C/ TẬP LÀM VĂN: *Dàn bài chung của văn tả cảnh và văn tả người.*

	Dàn bài chung về văn tả cảnh	Dàn bài chung về văn tả người
1/ <u>Mở bài</u>	Giới thiệu cảnh được tả : Cảnh gì ? Ở đâu ? Lý do tiếp xúc với cảnh ? Ấn tượng chung ?	Giới thiệu người định tả : Tả ai ? Người được tả có quan hệ gì với em ? Ấn tượng chung ?
2/ <u>Thân bài</u>	a. Bao quát : Vị trí ? Chiều cao hoặc diện tích ? Hướng của cảnh ? Cảnh vật xung quanh ? b. Tả chi tiết : (Tùy từng cảnh mà tả cho phù hợp) * Từ bên ngoài vào (từ xa) : Vị trí quan sát ? Những cảnh nổi bật ? Từ ngữ, hình ảnh gợi tả ?... * Đi vào bên trong (gần hơn) : Vị trí quan sát ? Những cảnh nổi bật ? Từ ngữ, hình ảnh gợi tả ?... * Cảnh chính hoặc cảnh quen thuộc mà em thường thấy (rất gần) : Cảnh nổi bật ? Từ ngữ hình ảnh miêu tả...	a. Ngoại hình : Tuổi tác ? Tầm vóc ? Dáng người ? Khuôn mặt ? Mái tóc ? Mắt ? Mũi ? Miệng ? Làn da ? Trang phục ?...(Từ ngữ, hình ảnh miêu tả) b. Tả chi tiết : (Tùy từng người mà tả cho phù hợp) * Nghề nghiệp, việc làm (Cảnh vật làm việc + những động tác, việc làm...). Nếu là học sinh, em bé : Học, chơi đùa, nói năng...(Từ ngữ, hình ảnh miêu tả) * Sở thích, sự đam mê : Cảnh vật, thao tác, cử chỉ, hành động...(Từ ngữ, hình ảnh miêu tả) * Tính tình : Tình yêu thương với những người xung quanh : Biểu hiện ? Lời nói ? Cử chỉ ? Hành động ?(Từ ngữ, hình ảnh miêu tả)
3/ <u>Kết bài</u>	Cảm nghĩ chung sau khi tiếp xúc; Tình cảm riêng hoặc nguyện vọng của bản thân ?...	Tình cảm chung về người em đã tả ? Yêu thích, tự hào, ước nguyện ?...
<u>Chú ý:</u>	<i>Dù là tả cảnh hay tả người, bất cứ một đề nào, các em cũng phải nhớ lập dàn bài phù</i>	

Tiếng gà gáy râm ran, một ngày mới lại bắt đầu. Mẹ lại bận rộn với bao công việc : Nấu món ăn sáng, dọn dẹp nhà cửa, quét nhà... Rồi bóng mẹ khuất dần trên con đường làng quen thuộc. Quanh năm, ngày nắng cũng như ngày mưa, mẹ lúc nào cũng gắn bó với đồng ruộng. Dáng mẹ lom khom, lúc bón phân, lúc nhổ cỏ ruộng. Từ xa, em chỉ nhìn thấy mẹ với nét quen thuộc. Chiếc nón lá nhấp nhô, dáng người thoăn thoắt. Đồng lúa quê nhà như một tấm thảm khổng lồ, còn mẹ như một người thợ ngày đêm thêu dệt cho tấm thảm ấy mỗi ngày một xanh hơn. Mẹ ơi ! Con chỉ ao ước con là mây suốt ngày che nắng cho mẹ !

Ở nhà, mẹ em hay làm mọi thứ . Phải nói rằng mẹ rất khéo tay và siêng năng. Ra ngoài vườn, những cây bông hồng, hoa tí ngọ... lúc nào mẹ cũng chăm bón tỉ mỉ, tía cành , cắt lá, bắt sâu, rầy... làm cho bông hoa tươi hơn, đẹp hơn ! Gốc cây, lá cây , bông hoa tươi tắn, màu sắc rực rỡ càng tôn lên vẻ đẹp của sân nhà. Mùa nào, hoa nấy, nhà em lúc nào cũng có hoa . Phải nói rằng, mẹ rất yêu hoa .

Trong gia đình, mẹ rất thương bố và các con . Với bố, mẹ thường làm cho bố những món ăn ngon. Với các con, mẹ sắp xếp lại bàn ghế học tập, sách vở, kê cả quần áo của em để bề bộn, mẹ cũng để lại ngay ngắn, gọn gàng. Trong bữa ăn, mẹ dành thức ăn ngon cho con. Mẹ vui nhất là lúc em đạt được điểm cao ! Xong mẹ cũng rất nghiêm khắc khi em bị điểm thấp, bị thầy cô không hài lòng về những biểu hiện chểnh mảng trong học tập . Mẹ ơi ! Những ngày mẹ đi vắng nhà là những ngày buồn nhất của con đó !

Em biết “ Nghĩa mẹ như nước non ngàn đời ”. Sự no ấm, hạnh phúc của em mà mẹ đã đổ bao mồ hôi ! Thương mẹ, em nghe lời dạy của mẹ, cố gắng học tập thật tốt để không bao giờ phụ lòng thương yêu của mẹ .

Đề bài 3: Em hãy tả lại quang cảnh một buổi lễ chào cờ đầu tuần ở trường em.

Bài làm gợi ý :

Thường lệ, cứ mỗi buổi chiều thứ hai , trường em tổ chức lễ chào cờ đầu tuần. Buổi lễ chào cờ diễn ra rất trang trọng.

Những tia nắng cuối ngày tuy đã dịu bớt nhưng vẫn còn chói chang. Trước lễ chào cờ, các tổ trực của các lớp đã có thói quen mang ghế ngồi của lớp sắp đặt ngay ngắn. Những chiếc ghế nhựa màu đỏ xếp đặt ngay hàng, thẳng tắp. Bục gỗ đã được lớp trực khiêng ra để dưới tiền sảnh cầu thang từ lúc nào. Hai bên bục gỗ là những chiếc ghế dựa dành cho thầy cô giáo tham dự lễ. Trước mỗi hàng ghế nhựa là bảng tên lớp được sơn nền màu trắng, chữ đen ghi tên đơn vị lớp.

Giờ học Ngữ văn vừa kết thúc. Bỗng hai tiếng trống vang lên “ Tùng, tùng ”. Học sinh từ các lớp nhanh chóng tập trung trước sân trường. Chẳng mấy chốc, hàng ngũ từng lớp rất chỉnh tề như đội quân trước giờ ra trận. Các thầy giáo trong trang phục sơ mi, đi giày. Còn các cô giáo mặc những bộ áo dài đủ sắc màu... làm cho buổi lễ thêm phần long trọng. Đứng trước lễ đài là đội nghi thức, đầu đội mũ ca lô trắng, viền xanh, mang những chiếc trống đội xinh xắn. Buổi lễ chào cờ sắp bắt đầu.

“ Nghiêm ! Chào cờ ! Chào ! ” Tiếng hô đồng thanh của bạn chi đội trưởng lớp 6a... vang lên. Tất cả thầy và trò đứng trang nghiêm, học sinh vung tay chào cờ. Tiếng trống đội vang lên rộn rã, nhịp nhàng. Hòa trong tiếng trống là tiếng quốc ca hùng tráng “ Đoàn quân Việt Nam đi, chung lòng cứu quốc. Bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa...” Chứng kiến phút giây này, em mới cảm nhận hết được sự thiêng liêng của lễ chào cờ. Đội hình học sinh như một đoàn quân trước giờ xung trận. Từ trên cao, cờ đỏ sao vàng tung bay phấp phới như vẫy gọi, thúc giục chúng em vươn lên trong học tập. Quốc ca vừa hết, tất cả chúng em đáp lại khẩu lệnh của bạn chi đội trưởng 6a... “ Sẵn sàng ! ”

Sau buổi lễ là phân sinh hoạt dưới cờ. Thầy giáo trực ban của tuần qua lên nhận xét tình hình thi đua giữa các lớp. Bạn đội trưởng cờ đỏ đọc điểm thi đua giữa các chi đội. Rồi với bóng hình quen thuộc, thầy hiệu trưởng nhà trường nói những tồn tại trong tuần qua. Thầy tỏ vẻ không vui khi còn có những học sinh lười học, chưa biết nghe lời thầy cô giáo. Thầy mong chờ, đặt niềm tin, kì vọng vào chúng em rất nhiều. Đặc biệt, thầy động viên, khích lệ các em trong thời gian đến phải nỗ lực thi đua trong học tập... Bản thân em phải tự cố gắng để không phụ lại niềm tin yêu của thầy cô giáo !

Buổi lễ chào cờ đã xong. Tất cả các bạn đều ra về. Ánh nắng chiều ấm lạ. Phải cố gắng thật nhiều- em tự hứa với mình như vậy !

Đề bài 4: Tả hình dáng, tính tình của một bạn học sinh trong lớp em được nhiều người quý mến.

Bài làm gợi ý :

Năm nay, em lên lớp 6. Vào lớp mới, em cũng có nhiều bạn mới nhưng người bạn mà em thân nhất là... là người được nhiều người gần gũi, yêu mến!

... năm nay mười hai tuổi, cao khoảng 1,45 mét. Tóc đen mượt, dài, được bạn kẹp gọn xoắn xoàng gần ngang lưng ôm trọn khuôn mặt hình trái xoan tròn trĩnh. Đặc biệt, bạn có đôi mắt đen, sáng long lanh, hai hàng mi cong cong. Mũi cao. Trên đôi môi đỏ hồng, em thường thấy nụ cười hiền lành, dễ mến! Đến lớp học, ... thường bạn áo sơ mi trắng, quần tây xanh đậm. Trên bờ vai là chiếc khăn quàng đỏ tươi thắm. Dáng đi nhẹ nhàng, nhanh nhẹn. Vẻ đẹp của ... là sự gọn gàng, rắn chắc.

Giờ học trong lớp, bạn tôi rất sôi nổi. Tiết học nào, ... chú ý lắng nghe thầy cô giảng bài. Không khí lớp học càng sôi động hơn. Đến giờ Ngữ văn, thầy ghi chữ in NHÂN HÓA khá đẹp. Rồi thầy đưa ra nhiều ví dụ. Em nhìn lên màn ảnh: Ông trời, mặc áo giáp đen, ra trận... chữ trên màn ảnh như nhảy múa, em cứ nhìn đắm đắm. Rồi câu hỏi thầy đặt ra? Tất cả diễn ra gọn, linh hoạt, nhanh nhẹn. Như mọi lần, cánh tay của bạn đưa lên, câu trả lời chính xác. Thầy cô ai cũng khen bạn em tiếp thu bài nhanh. Giờ kiểm tra 15 phút, 45 phút, ... lúc nào cũng dán mắt vào bài làm. ... ngồi bất động, lúc nhíu mày, vò đầu, trăn trở... Nhìn thấy điểm chín, điểm mười trên bài làm của bạn, em không ít lần ghen tỵ. Nhưng sự cảm phục bạn thì mỗi ngày một lớn dần.

Cũng như nhiều bạn khác trong lớp, ... là con một gia đình nông dân. Ở nhà, ... thường mặc bộ quần áo thun đã bạc màu. Công việc nhà nông khá nhiều. Sáng dậy, bạn em giặt giũ quần áo cho cả nhà, quét nhà, quét sân. Xong xuôi, bạn cho cả đàn gà ăn... Trưa lại, cùng với chị lo cơm nước cho cả nhà. Thời gian còn lại, ... bạn dành cho những bài tập mà thầy cô đã cho. Làm bài xong, bạn cũng thường chơi môn cầu lông nữa...

... là người bạn hiền, nhanh nhẹn, lễ phép nên được thầy cô thương yêu, tin tưởng. Đối với bạn bè, ... gần gũi, chan hòa, ai ai cũng thích bạn. Đến lớp, gặp những bài toán khó, em đều trao đổi với bạn. Sự cảm thông, chia sẻ, tận tình, chu đáo, lạnh lợi... là tính cách của bạn em. Gần bạn, em thấy rất vui, hãnh diện vì mình có một người bạn tốt.

Ca dao Việt Nam có câu: Ra đi vừa gặp bạn hiền

Cũng bằng ăn quả đào tiên trên trời.

Gặp được người bạn tốt là điều quý và hiếm. Gặp bạn tốt đã khó nhưng giữ cho tình bạn mãi mãi xanh tươi thì càng khó hơn. Em nghĩ rằng, bạn bè phải thương yêu, chân thành và trong sáng. Như vậy, tình bạn mới lâu dài!

Một số đề và dàn bài gợi ý:

Đề bài 5: Tả lại đêm trăng đẹp ở quê em.

1. Mở bài: Giới thiệu cảnh định tả: Đêm trăng ở quê nhà? Lý do tiếp xúc với đêm trăng? Ấn tượng chung?

Thiên nhiên luôn đem đến cho chúng em nhiều điều kì thú. Sông ngòi, núi đồi, biển cả... là những hình ảnh đẹp. Đặc biệt, vẻ đẹp của đêm trăng là vẻ đẹp huyền ảo, lung linh nhất.

2. Thân bài: Tập trung tả cảnh vật theo một thứ tự hợp lý nhất:

a. Tả bao quát: Trước khi trăng lên:

Những tia nắng cuối ngày vừa tắt lịm. Cảnh vật cứ mờ dần, mờ dần. Màn đêm như được ai đó thả xuống, bao trùm làng quê yên ả. Làng xóm đã lên đèn. Cuộc sống nhộn nhịp thường ngày nhường lại. Đường xá vắng lặng. Không gian như ngừng trôi, thời gian như lắng đọng. Làng quê như một bức tranh mực tàu nửa thực, nửa mơ...

b. Tả chi tiết:

Từ phía đông, trên đỉnh núi ..., một mảng sáng mênh mông màu mỡ gà xuất hiện. Ánh sáng ngày sáng tỏ. Ánh trăng từ từ nhô lên, tròn trĩnh, đẹp lạ thường. Bầu trời vừa rộng, vừa cao. Trên cao, lá dừa đung đưa, duyên dáng, e thẹn khi được chị Hằng dát lên một lớp vàng mỏng. Xóm làng rộn rã. Con đường làng rộn lên tiếng nói, tiếng cười, tiếng bước chân người... Vui nhất là những em nhỏ, tùm ba, tùm năm rồi rít. Chúng vừa đi, vừa chạy, đùa giỡn.

Trăng đã lên cao. Trăng tròn vành vạnh. Chú Cuội sớm hôm ở bên chị Hằng chắc đêm nay không ngủ. Từ trên cao, Cuội ngồi bên gốc đa nhìn xuống mà nhớ quê nhà? (Bầu trời ..., con đường..., cây cối..., sân nhà...)

Đêm đã về khuya. Cảnh vật hoàn toàn tĩnh lặng. Ánh trăng treo lơ lửng trên cao. ...

3. Kết bài : Cảm nghĩ chung về đêm trăng + Bài học cho bản thân.

Đề bài 6: Ở gia đình em(hoặc một gia đình mà em quen biết) có một em bé đang tập nói, tập đi. Em hãy tả hình dáng và tính nết ngây thơ của em bé đó. (Dựa vào dàn bài chung tả người ở trên, em hãy xây dựng dàn bài chi tiết cho đề này)

Đề bài 7: Tả lại một buổi sáng đẹp trời trên quê hương em

Đề bài 8: Tả lại hình ảnh thầy (cô) giáo của em trong một khoảnh khắc mà em nhớ mãi

Đề bài 9: Tả lại cảnh trường em trong thời điểm giao mùa(từ mùa xuân sang mùa hè)

Đề bài 10: Tả một cảnh thiên nhiên tươi đẹp trên quê hương em